

ĐI LĨNH ĐỒ TÂY

Thôn... ngày...

Anh K. thân

Thật cảm động biết bao sau hơn hai mươi năm trời chúng ta mới gặp lại nhau. Tôi còn nhớ như in hôm anh từ thành phố xuống tìm tôi. Lúc đầu còn ngỡ chưa nhận ra nhau vì hình dáng chúng ta trong cuộc sống nơi này nơi khác có đổi thay. Nhưng khi tiếng nói cất lên thì anh đã chạy lại ôm chầm lấy tôi. Tôi cũng vậy. Tôi đang tưởng như anh từ âm phủ trở về lòng bàng hoàng khôn tả. Thế là chúng ta còn được thấy mặt nhau trên cõi đời này. Kỷ niệm xưa cùng lời thăm hỏi người này người khác dưới mái trường hồi đó cùng nhau giảng dạy khiến anh không kịp uống ngụm trà mà đưa cháu ngoại tôi đã bung ra mời khách từ lúc anh vào. Ừ đã hơn hai mươi năm, hơn hai mươi năm xa nhau. Bạn bè thân thiết có bao nhiêu điều để nói cùng

nhau kể có ngàn đêm chưa hết. Nhưng mà tôi và anh lúc đó đều ngầm hiểu rằng thấy mặt nhau là đã đủ chẳng cần phải nói với nhau vì sống được đã là quý. Nhất là chúng ta đều đã vượt qua cái tuổi “tri thiên mệnh” đến mười năm. Rồi trước khi lên xe về, chợt nhớ ra điều gì anh quay lại hỏi tôi. Này dạo ấy mình có nhờ anh bạn ở Pháp gửi về cho cậu chai Rimifon, cậu có nhận được không? À thì ra món quà *Tây gửi* tôi nhận đã gần hai mươi năm trong lòng cứ áy náy chưa viết được lá thư cảm ơn vì hoàn cảnh khó khăn. Nay nó lại chính là của anh. Thật cảm động mà lúc đó chỉ buồn với anh được có một câu là mình đã nhận được rồi. Anh còn giải thích cho tôi hoàn cảnh anh lúc đó cũng khó khăn, chân ướt chân ráo ăn tiền trợ cấp chưa có công ăn việc làm nhưng nghĩ tới tôi ho hen ốm yếu sợ không thể chống nổi với thời tiết, nên đã bớt ra chút ít mua thuốc cho tôi. Anh cũng bảo tôi là dạo đó không thấy người bạn ở Pháp nhận được thư của tôi nên anh chắc rằng tôi đã chuyển đi nơi khác. Hôm anh xuống tôi cũng là hú họa may gặp lại nhau.

Anh K. thân.

Anh lên xe. Tôi trở về nhà, cái ám ảnh của món quà hai mươi năm trước đã được giải đáp. Nó mới lại càng

quý giá làm sao so với cái gian nan tôi đi lính nó thì chẳng đáng kể gì. Mặc dù nắm được nó trong tay cũng lắm nỗi đoạn trường. Tôi dự định là sẽ kể cho anh nghe khi chúng ta gặp nhau ở thành phố. Tiếc là hôm ấy anh lại bận nhiều nên không có thì giờ ngồi với nhau lâu. Câu chuyện tôi *đi lính đồ Tây* đành gác lại. Cho đến hôm nay, sau hơn một tháng, anh về với gia đình, tôi mới viết lá thư này gửi anh. Mong anh hiểu được tấm lòng của tôi không phải là kẻ quên ơn và câu chuyện kể cho anh ở đây cũng đã quá xa. Ta cứ coi nó như là một câu chuyện cổ tích nghe anh.

Vâng hồi đó, tôi nhớ là anh vẫn còn ở quê nhà. Tất anh cũng đã được trải qua những mùi vị mà lịch sử của bất cứ dân tộc nào trong buổi giao thời cũng thế. Chúng ta chẳng nên có thiên kiến nọ kia làm gì anh nhỉ. Chỉ có nỗi buồn mà hôm anh về xuống chơi thời gian quá ngắn nên lúc anh hỏi thăm một số người quen tôi nghe đâu trả lời đó. Thực ra không nghĩ tới thì thôi chứ nếu có ai gọi lại ngày cùng nhau giảng dạy dưới một mái trường thì lại nhớ lắm. Hồi ấy, người yêu nghề còn cố trụ lại nhưng đã đổi đi trường khác, có người trở về quê lo mảnh vườn thửa ruộng của ông bà cha mẹ. Nhưng chuyện thương tâm nhất là chuyện cô Hậu. Anh còn

nhớ cô Hậu dạy Triết chứ. Vì chương trình mới không có môn này nên cô được cho xuống dạy quốc văn các lớp cấp hai. Năm ấy cô làm chủ nhiệm lớp tám và một hôm lớp cô được phân công dẫn học sinh đi lao động phá bỏ các bức tường của một trại lính bỏ trống để làm sân tập thể thao. Vì chưa quen làm công tác này nên cô cứ để các em đứng gần đập phá. Không may bức tường sập đè chết hai em học sinh của mình. Người ta kể lúc ấy cô Hậu như hóa đồ, cô ôm hai em học sinh miệng nói lầm nhảm, gỡ tay mãi mới ra. Sau này khi khỏi bệnh, cô đã xuống tóc đi tu ở ngôi chùa vùng Thị Vải.

Anh K. thân

Vài năm sau thì bạn bè mất hút cả, có nghĩ tới họa chẳng trong cõi chiêm bao. Anh hỏi gia đình tôi dạo ấy sống ra sao, thì như anh biết vợ tôi, một nách tám con, ăn trắng mặc trơn quen thói, nay phải lăn lừng kiếm sống sớm chiều như bao nhiêu người khác không một lời than thở. Mà quanh mình ai cũng vậy. Vợ tôi thế bắt buộc phải cho thằng nhỏ nghỉ để phụ đi mua sắm khô từ Bình Giả cách nhà hơn ba mươi cây số về bán. Dạo ấy còn thời bao cấp, cảnh ngán sông cấm chợ diễn ra hàng ngày nên việc buôn bán rất khó khăn. Do đó hôm

nào hai mẹ con phải vác bao vào trạm, đạp xe không về là tôi lại thấy hai mẹ con nằm vật ra nền đất thổ. Tiếng thổ của vợ tôi nghe nặng nề hình như có tiếng nấc trôi theo. Trước hoàn cảnh ấy, để đỡ một miếng ăn cho gia đình, tôi quyết đi theo một số người trong thôn lên rừng làm than. Công việc này cũng là phạm pháp nên các lò than thường làm tít trong rừng sâu. Bởi khí độc, muỗi rừng nên một số người bị bệnh phải về. Tôi vẫn còn cố trụ lại. Có lúc ngồi cô đơn trong buổi chiều tà nhìn ra cánh rừng vùng Long Giao thấy gia đình xa xăm như trong tiền kiếp. Nhưng rồi cảnh làm thuê nặng nhọc lại ăn uống kham khổ thất thường nên bệnh bao tử của tôi lại tái phát. Tôi cũng đành bỏ cuộc, trở về nhà. Đem theo tiếp một miếng ăn, một cơn bệnh cho vợ con hầu hạ. Nhiều lúc nghĩ thấy đời sao thừa quá.

Chính trong lúc cảnh đời u ám tôi lại như kẻ chết đuối vớ được phao. Đó là một buổi chiều, tôi nhớ hôm đó trời mưa to vừa ngớt, bà Tổ trưởng nơi tôi ở xuất hiện. Bà đứng ở cửa gọi tôi ra. Bà bảo này ông Tư, sáng mai lên xã nhận lãnh quà ở ngoại quốc gửi về. Rồi bà thì thầm: có cái gì hay hay không xài thì đem lại bán cho tôi. Nhớ nhé. Tôi bàng hoàng và cố lục trong trí nhớ tìm gia đình họ hàng xem có ai ở nước ngoài. Không.

Ngoài Bắc trong Nam chẳng có ai. Còn nguyên đây cả. Chỉ còn bạn bè nhưng là ai? Là ai? Tôi nằm phân vân tự hỏi quên cả uống liều thuốc *xuyên tâm liên* chữa bệnh. Cái câu hỏi ai? Ai? Cứ như cánh con ong vo ve bay loạn trong đầu cho đến lúc vợ tôi ở chợ về. Tôi đem niềm vui sắp có quà và nỗi thắc mắc về người cho thì vợ tôi đã thay thế liều *xuyên tâm liên* chữa tôi khỏi bệnh. Vợ tôi bảo sáng mai anh lên lãnh giấy sẽ biết là ai gửi thôi mà. Ừ, có thể thôi mà sao lúc trước tôi cứ như kẻ ngủ mê.

Anh K. thân,

Chắc anh cũng chẳng lạ gì con người ta khi sức cùng lực kiệt, đầu óc cũng tối đi mà lúc phờ phơ sung sướng quá cũng hóa mê. Hai trường hợp tương phản ấy đều có chung một cái mê. Tôi vừa bước qua cái mê muội từ trường hợp thứ nhất đột ngột chuyển qua trường hợp thứ hai. Lòng mê đi quên cả cơn co thắt của cái dạ dày thường xuyên hành hạ. Và đêm ấy cả hai vợ chồng tôi trần trọc không ngủ được. Tôi thì đầu óc cứ lờn vờn câu hỏi quà gì? Liệu có thể giúp tôi qua cơn bệnh và cái nheo nhóc của đàn con. Tôi quay sang bên, vợ tôi vẫn gác tay trên trán chưa ngủ chắc vợ tôi cũng đang có suy nghĩ như tôi nhưng đàn bà họ kín đáo, họ thực tế nên

tôi cũng chẳng nói ra điều tôi vừa nghĩ. Rồi tôi thiếp đi. Trong cơn mơ tôi thấy nồi cơm rất to đặt ở giữa nhà không độn bắp hay khoai bốc hơi nghi ngút và nồi cháo bo bo mọi khi cũng đang từ từ bay vọt khỏi nóc nhà.

Cái ma lực vật chất trong hoàn cảnh này, tôi thấy nó ghê thật anh ạ. Chẳng thế mà sáng hôm sau tôi cảm thấy người nhẹ tênh. Tinh thần sảng khoái. Mới sáu giờ tôi đã lò mò lên xã. Đến nơi, trời còn sớm quá. Tôi vào quán cóc gốc me kêu một ly cà phê và điếu thuốc *công nông*. Khói thuốc bay lên lòng tôi là mạ non chờ nước đậm. Liếc nhìn bao thuốc lá in hình chiếc máy cày vẽ cách điệu một bánh xe răng cưa màu xanh tôi lại chột liên tưởng tới đời tôi. Ừ thì ngày mai tôi đi lãnh quà Tây về, đời tôi hẳn cũng quay theo vòng quay màu xanh ấy. Màu xanh của tôi, của vợ con tôi anh ạ. Rồi cửa Ủy ban rộng mở. Tôi bước vào rụt rè. Từ xưa vào chốn quyền môn tôi vốn dễ đã sợ nên thành thói quen. May quá một em học sinh ngày xưa đang làm công việc ở xã. Thấy tôi em chạy ra vồn vã hỏi han tôi đến có việc gì. Tôi cho em hay là tôi lên lãnh giấy báo đi lãnh đồ. Em liền chạy vào trong. Một lát ra, em bảo tôi *thầy* chịu khó ngồi chờ một lát chú Sáu an ninh tới thầy liền

hệ để lãnh, giờ em xin phép thầy em vào làm việc. Rồi em cúi đầu chào tôi thật lễ độ. Em đi khuất, tôi trách mình sơ ý không hỏi tên em và đạo đó em học lớp nào. Tôi dặn lòng mình chốc nữa xong việc sẽ hỏi thăm em. Cám ơn em đã chào tôi, xưng hô với tôi cái từ “thầy” mà bảy tám năm tôi đã bỏ quên nó tự lúc nào. Chao ôi! Có những quãng thời gian mình chẳng biết mình là ông là thằng hay là cỏ cây thú vật nữa.

Anh K. thân.

Khi đọc tới đây chắc anh thắc mắc là sao thư từ lại phải qua nhiều giai đoạn thế. Thì như anh đã hiểu sau này. Bởi thời kỳ đó là thời kỳ đất nước ta chưa mở cửa ra năm châu bốn biển như bây giờ nên công việc an ninh là công việc mọi mặt phải quan tâm. Tuy thế, mỗi nơi lại có một cách làm riêng nên nơi thì thông thoáng nơi lại khó khăn chặt chẽ. Do đó sau khi đã trao đổi với tôi về nguồn gốc người gửi đồ và liên hệ với tôi ra sao. Anh Sáu công an bảo tôi ký tên vào lời khai rồi anh trao giấy cho tôi và chúc tôi may mắn. Tôi cầm tờ giấy ra khỏi cổng Ủy ban mà mồ hôi hột còn vã ra trong lưng áo, nên chẳng còn tâm trí đâu để đi tìm cô học trò như dự định ban đầu. Anh K, anh có hiểu làm sao tôi

lại vã mồ hôi như thế không anh? Là vì đạo anh ấy anh đã mượn tên và địa chỉ của một ông L.V.L nào đó ở Pháp lạ hoắc đối với tôi. Tôi nào có quen biết ông này, song người nhận lại đúng họ tên tôi.

Anh K. thân.

Các cụ ngày xưa thường nói “bần cùng sinh đạo tặc”. Tôi nay tuy chưa vướng vào cái hành vi dè tiện ấy, nhưng nói dối thì có khác gì. Bởi khi anh Sáu công an hỏi tôi có quen biết và liên hệ ra sao với cái ông L. này thì tôi đã nín thở trả lời lưu loát ông L. này là thế này thế nọ với mình. Nghe xong anh bảo tôi ký nhận như tôi đã kể với anh ở trên chẳng có điều gì thắc mắc. Ấy thế mà cho đến nay nhắc lại với anh tôi vẫn còn thấy sượng sùng xấu hổ. Bởi anh cũng hiểu rằng thưở còn đi dạy, mồm chúng ta trơn như mỡ giảng đạo đức làm người cho đám học trò. Thế mà hôm ấy, tôi lại là kẻ khốn nạn nhất phụ công ơn cha mẹ, phụ cả công thầy xưa. Rồi quãng mười năm sau khi tình cờ mượn được cuốn “Chiều Chiều” của ông nhà văn Tô Hoài. Tôi đọc có đoạn ông ấy kể đạo đó ông làm tới chức chỉ ủy của Hội nhà văn hay văn nghệ gì đó, nắm quyền sinh sát trong tay bao nhiêu lý lịch của nhà văn nhà thơ thế

mà khi gặp anh công an Mùi hỏi thăm vài câu rất chân tình. Ông ấy bảo “còn sợ”. Vậy thì dạo ấy, cái ngày tôi đi lãnh giấy, ra về còn sợ toát mồ hôi so với cái “còn sợ” của ông Tô Hoài không hiểu cái sợ nào hơn anh nhỉ. Nhưng mà thôi chuyện coi như trăm năm cũ nói làm gì. Bây giờ tôi lại xin kể anh nghe về cái con người tôi thật giả thế nào lúc cầm giấy về nhà. Vâng, tất cả những ưu tư, những dằn vặt ban đầu đã chợt biến đi khi tôi nhìn thấy vợ tôi đang mong ngóng đợi chờ trước cửa. Quả thật sau bao năm, hôm nay tôi mới lại được nhìn khuôn mặt nàng rạng rỡ. Đôi mắt sáng trong như thuở vợ chồng ngày làm lễ thành hôn dù rằng bây giờ đuôi con mắt ấy đã chi chút vết chân chim. Khuôn mặt đó sáng nay có lẽ đã hồi sinh muện mần chút nhan sắc ngày xưa còn sót lại khi nàng thấy tôi giờ tờ giấy báo *đi lãnh đồ Tây*.

Vợ tôi cầm tờ giấy đọc chăm chú rồi chợt thì thầm bảo tôi giấy này báo lên lãnh ở cảnh Tân Sơn Nhất, em nghe nhiều người đã đi lãnh báo nếu lãnh ở bưu điện thì chỉ là bưu phẩm, đồ không có là bao. Còn lãnh ở cảnh sân bay thường là các thùng đồ lớn đến trăm ký. Tôi cũng chẳng biết đúng sai vì có bao giờ được cầm những tờ giấy báo lãnh nơi này nơi nọ đâu. Vợ tôi thì chẳng qua cũng chỉ nghe qua lời người kể chọt. Nhưng

dù thật hư thế nào, to bé ra sao, hai vợ chồng cùng chung một ý nghĩ đứng về phía lý luận của người đã từng lãnh đồ rằng cảng sân bay thì lớn còn bưu điện chỉ là đồ lặt vặt như vài cái bàn chải đánh răng, mấy cục xà bông hay chai dầu gió xanh. Ôm cái ảo tưởng để hy vọng lúc ấy có mát mát gì đâu anh nhỉ.

Anh K.thân

Đêm ấy vợ chồng tôi mất ngủ. Hình như hai đầu óc, hai tâm hồn đều nhìn thấy ở ngày mai một thùng qua to đùng mà hai đứa giang tay ôm mới khít. Lúc này, không còn là hảo huyền như hôm bà Tổ trưởng đến báo mà đã là thực, là nắm chắc tờ giấy lãnh đồ trong tay, là cùng chung ý tưởng rồi đời sẽ khá lên. Chẳng thế mà trong đêm tối, tôi chợt thấy một bàn tay nhẹ nắm tay tôi và hơi thở nồng ấm thì thầm. Này anh ạ, em đã tính rồi. Anh lãnh đồ về, em sẽ đem bán hết. Cái loại “quần bò” lúc này có giá lắm anh ạ. Còn các quần áo khác; các thứ linh tinh như xà bông, bàn chải, dầu gió, em nghe cũng đắt như tôm tươi. Bán rồi, em phải mua cho con Út vài hộp sữa bò. Tội nghiệp dạo này nó xanh xao vàng vọt quá. Tôi ngắt lời nàng. Nhưng em có phiếu thương nghiệp đâu mà mua. Không khó gì anh. Em chỉ lại nhà chị Ba làm ở cửa hàng dặn chị ấy là bao nhiêu

cũng có chỉ sợ mình không có tiền thôi. Rồi giọng nàng lại chuyển sang với bao niềm hy vọng. Em sẽ mua cho các con mớ quần áo ở chợ trời. Tuy có cũ một chút nhưng mặc ít ra cũng được một năm. Còn anh cũng vá víu nát rồi, em sẽ mua... Tôi ngắt lời nàng. Không em cứ lo cho các con và em, em cũng cần... Bởi vì mỗi lần vào tắm tôi đã thấy mớ áo lót của nàng xám xịt lỗ chỗ như tổ ong phơi trên sợi dây chuối buộc chéo ở một góc nhà hong gió. Bỗng vợ tôi ngồi bật dậy bảo tôi - nếu lãnh thùng quà lớn, em nghe phải đóng thuế khá nhiều. Vậy mai anh chưa đi được. Em phải sang mượn đỡ chị Nam, rồi mốt anh hãy đi. Mà em cũng còn phải đi mượn cái bao bố chỉ xanh một trăm ký thì mới đủ đựng anh ạ. Anh nhớ tuần hết đồ vào đây hầu lúc về không ai để ý. Còn cái thùng giấy carton anh cũng nhớ gấp lại đem về vì giấy bìa bán ve chai có giá lắm. Em sẽ cho thằng cu lớn đi theo. Hai bố con luân phiên mà vác mới đỡ mệt. Ôi! Nàng cứ như một vị chỉ huy vẽ ra từng chi tiết chuẩn bị cho bố con tôi ra "chiến trường" chỉ có thắng chứ không có bại trên con đường chuẩn bị đi lãnh đồ Tây cấp.

Anh K. thân,

Đạo ấy đồng tiền của ta rất có giá trị. Chỉ ba đồng

bạc là anh đã có thể ăn no và nó to như tô phở Bà Đậu mà vừa rồi anh về rủ tôi đi ăn. Nói thế để anh hiểu cho rằng những cái tính toán của vợ tôi gần hai mươi năm trước giá trị đồng tiền nó quý như thế nào.

Thế rồi khi vợ tôi đã trang bị đủ thứ. Bố con tôi mới ba giờ sáng đã vác bao bố lên đường. Con đường dài ngót trăm cây số. Chiếc xe than phun lửa đỏ vào đêm còn ngái ngủ, bò mệt nhọc thả bụi than mù mịt lại đằng sau. Mãi tám giờ nó mới ì ạch vào được bến. Tôi tuy mệt đến bả cả người nhưng cứ nghĩ sắp sờ tay tới thùng đồ là tôi lại thấy người khỏe ra. Nó như chai nước biển từ từ truyền vào mạch máu tôi.

Anh K. thân

Bố con tôi tới trạm phát đồ, hỏi thăm nộp giấy chỗ nào rồi vội vàng lao tới. Người ở đây đã đông nghẹt nhưng không ồn ào. Mồ hôi đường dài, mồ hôi chen chúc, mồ hôi người vật vã lên miếng ăn cầu thực xa xăm. Mãi nửa tiếng xô đẩy, chèn ép nhau như xin đồ cứu trợ. Giấy tôi cũng đã nộp xong. Mồ hôi tôi còn vã ra nhiều hơn lúc ngồi cạnh lò xe than! Chao ôi, chân tôi muốn sụm. Tôi vội quay ra chiếc băng dài ngồi đợi nghỉ mệt. Nhưng không còn một khe hở, tôi đành ngồi xuống

đất ở một góc trống và dựa lưng vào tường. Một cảm giác dễ chịu bỗng bành. Trong phòng im phăng phắc, chỉ có một âm thanh nhẹ như cánh ong bay thoát ra từ cái ô bé bằng hai bàn tay là được đáp trả bằng âm thanh thờ ra vội vã “có ạ”. Tiếng có như một minh chứng rằng ta còn ở trên đời trong cái không gian bé nhỏ lúc này anh ạ. Rồi người ta lại đổ dồn hai con mắt về cái ô cửa nhỏ không rõ mặt người mà sao nó có sức hút bao linh hồn, bao tâm trí kẻ đứng người ngồi lúc ấy.

Anh K.thân

Chính trong cái không gian lâu lâu mới có âm thanh càng làm nổi bật sự đợi chờ mòn mỏi của tôi. Tôi đã thiếp đi lúc nào không biết. Chỉ đến khi thằng con tôi lấy tay đập mạnh vai tôi gọi giật. Kia bố, gọi tên bố kia! Tôi mới choàng dậy như chiếc lò xo và lao lại. Một giọng nữ rất vui, thoải mái thoát ra cùng lúc cửa ô sập lại - “sang lãnh ở phòng số 3”. Thì ra lúc đó đã là giờ nghỉ trưa, cửa phòng lớn đóng lại. Hai bố con tôi ra gốc cây soài trồng ở góc sân ngồi chờ giờ làm việc buổi chiều. Nắm cơm trộn bắp đem theo độ đường được đem ra. Tôi bốc trệu trạo vài miếng còn bao nhiêu thằng con tôi làm cả. Ăn xong, nó nằm vật dưới bóng mát ngủ

ngon lành. Còn tôi lúc ấy lại tỉnh như sáo. Có chờ đến thiên thu tôi cũng chờ anh ạ. Bởi thùng đồ mà chỉ sau giờ làm việc buổi chiều là tôi đã nắm chắc nó rồi. Tôi sẽ ôm nó ra, chẳng cần con tôi phụ giúp. Tôi thấy mình lúc ấy là Hạng Võ cử đỉnh ngàn cân thì cái thùng một trăm ký có nghĩa gì. Tay tôi sẽ xé toạc cái thùng đó ra. Không, tôi sẽ xé từ từ tránh bị rách vì vợ tôi đã dặn để thùng nguyên mới có giá. Rồi tôi nhờ con tôi banh rộng miệng cái bao tải chỉ xanh trăm ký ra. Tôi quơ quần áo, quơ mọi thứ trong cái thùng khổng lồ ấy. Ấn, nhét, lèn cho hết. Tôi sẽ phải buộc chặt miệng bao, vác về có ai quen gặp thì cũng chỉ đoán là tôi đang đi xin bao trấu về nấu bếp như mọi khi mà thôi.

Anh K.thân

Thế rồi thời gian làm việc buổi chiều cũng tới. Cái cửa sắt cuốn lâu ngày sét rỉ được đẩy lên. Tiếng kêu ken két như bánh xe lửa nghiền trên đường ray nghe rộn cả người. Nhưng hầu như chẳng ai để ý, vì cái tiếng động ấy không phải là âm thanh chém đứt đời người lúc này. Trái lại nó là tiếng reo vui báo cho ta biết rằng ta sắp sờ mó được cái hạnh phúc, cái sung sướng trên những vật không hồn.

Trong đám người đang ngậy ngậy đại đại ấy có tôi. Tôi là kẻ tầm thường đã đành, song có mấy vị khoa bảng, mấy bậc tu sĩ ngày xưa tôi biết. Các ngài thường lên giọng cao đạo, vỗ ngực xưng danh coi người như cỏ rác thì nay lại lộ rõ cái chân tướng thấp hèn xô đẩy chen lấn vào gần cái ô cửa để chui vào cho nhanh.

Hơn bốn giờ, phòng đã vắng. Phiên tôi đã tới. Một bản nhận hàng phi mậu dịch đưa ra cho tôi ký. Cầm tờ giấy trên tay tôi lướt nhanh xuống mục số 16 thấy ghi: một kiện hàng. Trời ơi! Mắt tôi hoa lên. Nhưng liếc sang mục bên cạnh lại thấy ghi: 0kg400. Tôi phải thú thật cùng anh là lúc ấy tim tôi đập rồi tim tôi ngưng, cứ ảo tưởng rằng một kiện thì ít ra cũng có trăm ký, ngôn ngữ đã đánh lừa tôi anh ạ. Và mắt tôi mờ đi, mờ hẳn đi khi người phát hàng đưa ra một bao bì to hơn nắm tay và chỉ cho tôi đem sang phòng bên để kiểm tra. Ở đây, bao thơ được tự tay tôi mở ra. Đó là một chai Rimifon anh gửi về dạo đó. Rồi tôi lại phải vặn nút đốc hết các viên thuốc ra. Sau đó người kiểm tra mới cầm vỏ chai lấy ngón tay ngoáy ngoáy vào đáy lọ. Chắc hẳn rằng sớ có tiền bạc dấu ở bên trong. Tôi được nhận lại vỏ chai và đứng lượm từng viên thuốc bỏ vào. Tôi liếc nhìn

sang bàn bên cạnh thì chao ôi! Cái thùng đồ mà vợ chồng tôi mơ tưởng đang được nhiều người khác nhận khai ra. Họ lôi ra nào quần bò, áo pun, xú-chiêng, si-líp cái đỏ cái xanh và bao nhiêu thứ nữa cao ngút mặt bàn. Cả cái đóng đồ ấy bốc ra mùi thơm dễ chịu. Tôi quay đi, không dám nhìn nữa nhưng cái màu sắc ấy nó cứ ám ảnh tôi khi cố quên đi thì nó lại cứ hiện lên trong sự so sánh ngậm ngùi đám quần áo lót của vợ tôi nhiều năm đã sợ cả ánh nắng mặt trời vắt hiu hắt trên chiếc dây phơi trong nhà tắm.

Anh K. thân yêu,

Chai thuốc anh cho, tôi cuộn vào giữa cái bao bố chỉ xanh. Cầm trên tay lúc sáng ra đi sao nhẹ tênh mà giờ về nó lại nặng tựa đá đeo. Rồi lại xe than ì ạch phun lớp lửa hoa cà hoa cải lên trời cao. Mãi tới tám giờ tối bố con tôi mới về tới đầu ngõ. Cả xóm đã chìm trong bóng tối chỉ riêng nhà tôi vẫn còn thấp thoáng ánh đèn. Nghe tiếng chó sủa vang, vợ tôi như có linh tính đã chạy ra. Nhưng khi nhìn thấy cái bao bố vẫn cuộn tròn, vợ tôi thì thào hỏi: chưa lãnh được đồ hả anh? Tôi đưa cái bao bố và nói như đứt hơi: nó, đồ lãnh được gói ở trong này. Vợ tôi không tin luôn tay vào tìm kiếm. Tôi phải bảo: chỉ là một chai thuốc chữa ho lao thôi em ạ.

Chúng tôi chậm chậm bước vào nhà. Đêm hôm ấy nhà tôi âm thầm lạnh lẽo như nhà có người chết vừa chôn.

Anh K.thân

Bạn bè đối với nhau cốt quý ở tấm lòng. Thế mà trong hoàn cảnh của anh lúc ấy, anh vẫn nghĩ, vẫn lo cho số phận của tôi. Thật cảm động biết bao nhiêu. Thế mà ngày anh về tôi đã chẳng kịp cảm ơn anh. Hóa ra tôi lại là kẻ quá vô tình. Cho nên tôi viết lá thư này chẳng qua cũng là để giảm bớt cái ám ảnh của một kẻ vô ơn ngót nghét cũng đã gần hai mươi năm. Hai mươi năm đủ quá dài cho một đời người, cho bao nhiêu sự việc, mà ngày nay khi nhắc lại người ta hay khởi đầu bằng hai tiếng ngày xưa... Do đó khi anh đọc lá thư này thì cũng coi câu chuyện tôi *đi lãnh đồ Tây* như một câu chuyện cổ tích như tôi đã nói ở trên. Mong anh đọc cho đỡ buồn trong quãng ngày cô quạnh ở miền Bắc Âu buốt lạnh mà suốt ngày có nhìn ra phố xá cũng chỉ là một màu tuyết trắng như mái tóc anh. Nhất là mong anh thông cảm và hiểu cho tấm lòng chân thật của người bạn xưa, nay đang thấy trời cao quá và đất đến rất gần.

Thân ái,

Bạn của anh